Trường	:	**THPT Đỗ Đăng Tuyển**	Ngày soạn	:	03/09/2026
GV soạn	:	**Lê Minh Hội**	Lớp dạy	:	12/3, 12/4

CHỦ ĐỀ 1: DANH NHÂN LỊCH SỬ TIÊU BIỂU CỦA ĐẤT QUẢNG

(Thời gian thực hiện: 05 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Giải thích khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử.

– Đánh giá được vai trò nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng đối với quê hương đất nước.

– Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, điều chỉnh cách thức học tập cho phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc trao đổi thảo luận, trình bày ý tưởng và kết quả thực nhiện nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Phát triển năng lực tìm hiểu: Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy: Giải thích khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử; Đánh giá được vai trò nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng đối với quê hương đất nước.

- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng tư duy hệ thống, tổng hợp, so sánh; phân tích, đánh giá các sự kiện, số liệu dẫn chứng có liên quan.

*** Năng lực số**

- Sử dụng công nghệ số để tìm kiếm, thu thập và quản lý thông tin lịch sử về các nhân vật lịch sử Đất Quảng từ các cơ sở dữ liệu số và trang web uy tín. (1.1.NC1a)
- Đánh giá được độ tin cậy của các thông tin, tài liệu số sưu tầm được về thân thế và sự nghiệp của các danh nhân đất Quảng trước khi sử dụng vào bài tập dự án nhóm. (1.2.NC1a)

*** Năng lực AI:**

- Lựa chọn được ý tưởng thiết kế một số công cụ AI để thực hiện các công việc khác nhau trong học tập. (12.C2.1)

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.
- Giáo dục học sinh có lòng kính trọng, tri ân và học tập gương sáng nhân vật lịch sử Đất Quảng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDĐP thành phố Đà Nẵng 12
- Máy tính, máy chiếu.
- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài,

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDĐP thành phố Đà Nẵng 12
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu: Theo sách Đại Nam nhất thống chí do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, ở mục tỉnh Quảng Nam, phần phong tục, có đoạn chép về đất và người xứ Quảng như sau: "Đàn ông thì lo việc cày ruộng trồng dâu, đàn bà chuyên nghề nuôi tằm dệt cửi. Núi sông thanh tú cho nên nhiều người có tư chất thông minh dễ học. Sĩ phu có khí tiết cứng cỏi dám nói, nhưng vì thổ lực không hậu và thế nước chảy gấp, nên tính người hay nóng nảy ít trầm tĩnh, duy có người học vấn uyên thâm mới không bị phong khí ràng buộc…".

1. Đoạn trích trên nhận xét những gì về đất và người xứ Quảng?

2. Dưới triều Nguyễn, "sĩ phu" được hiểu là người như thế nào?

- GV yêu cầu: Sử dụng điện thoại thông minh kết nối internet để truy cập vào kho dữ liệu số của thư viện tỉnh, tìm kiếm nhanh và kể tên ít nhất 3 danh nhân ở đất Quảng mà em biết. (1.1.NC1a)

- GV định hướng HS cách sử dụng các công cụ trợ lý ảo AI để gợi ý nhanh các từ khóa tìm kiếm thông tin về danh nhân lịch sử địa phương một cách hiệu quả. (12.C2.1)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.

1. Nhận xét về đất và người xứ Quảng

- **Đất**: Núi sông đẹp, nhưng đất đai không màu mỡ, thiên nhiên khắc nghiệt.

- **Người**: Chăm chỉ lao động, thông minh, dễ học. Tính cách nóng nảy, ít trầm tĩnh; sĩ phu có khí tiết, dám nói, nhưng chỉ người học vấn sâu mới vượt qua ảnh hưởng của môi trường.

2. "Sĩ phu" dưới triều Nguyễn

- Là tầng lớp trí thức, giỏi Nho học, đại diện cho đạo đức và chính trực.
- Đóng vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước, giáo dục và bảo vệ các giá trị văn hóa.

3. Một số danh nhân:

 Nguyễn Duy Hiệu

 Phan Châu Trinh

 Huỳnh Thúc Kháng

 Trần Quý Cáp

 Thái Phiên

 Trần Cao Vân

 Võ Chí Công

 Nguyễn Văn Trỗi

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khái niệm và vai trò của danh nhân lịch sử

a. Mục tiêu: Giải thích khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử

c. Sản phẩm học tập: khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: Trình bày khái niệm danh nhân lịch sử. Kể tên một số nhân vật lịch sử Đất Quảng.  - GV yêu cầu: Sử dụng phần mềm MS Word để tổng hợp các khái niệm và lập danh sách các nhân vật lịch sử Đất Quảng thành một bảng dữ liệu gọn gàng. (3.1.NC1a) **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**	**I: Khái niệm và vai trò của danh nhân lịch sử** - Danh nhân lịch sử là những người nổi tiếng, có những cống hiến nổi bật, có tầm ảnh hưởng lớn đến cộng đồng, được xã hội ghi nhận, lưu danh trong lịch sử dân tộc. - Một số danh nhân lịch sử: Đoàn Quý Phi, Nguyễn Dục, Phạm Phú Thứ, Trần Văn Dư, Nguyễn Duy Hiệu, Đỗ Đăng Tuyển, Tiểu La (Nguyễn Thành), Trần Cao Văn, Trần Quý Cáp, Lương Thúc Kỳ, Huỳnh Thúc Kháng, Thái Phiên, Phan Khôi, Nguyễn Thị Thứ, Huỳnh Ngọc Huệ, Hồ Nghinh, Hoàng Châu Ký, La Hối, Phan Huỳnh Điểu, Hoàng Tụy, Thuận Yến, Nguyễn Văn Trỗi,... - Vai trò: nhân vật lịch sử là người giữ vai trò quan trọng. Họ là người khởi xướng, tập hợp lực lượng, tham gia lãnh đạo khởi nghĩa chống ngoại xâm,

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	bảo vệ nền độc lập, tự do cho dân tộc. Họ đi đầu trong công cuộc cải cách, đổi mới; góp công lớn làm thay đổi diện mạo quê hương đất nước trên các lĩnh vực chính trị – tư tưởng, kinh tế – xã hội, khoa học – kĩ thuật, văn hoá – nghệ thuật,…

Hoạt động 2: Nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

a. Mục tiêu:

– Đánh giá được vai trò nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng đối với quê hương đất nước.

– Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

c. Sản phẩm học tập: thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng kĩ thuật "chia sẻ nhóm đôi" yêu cầu HS: 1. Trình bày thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Văn Thoại.	**II. Nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng** **1. Nguyễn Văn Thoại (1761 - 1829)** - Quê ở làng An Hải (Quảng Nam), sau di cư vào Nam, sống tại Cù Lao Dài (Vĩnh Long).

2. Đánh giá vai trò của Nguyễn Văn Thoại đối với lịch sử dân tộc. - GV yêu cầu: Truy cập vào các trang web lịch sử chính thống để lọc và chọn lọc các số liệu chính xác về các công trình kênh đào do Nguyễn Văn Thoại chủ trì xây dựng. (1.2.NC1a) **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS sẽ suy nghĩ độc lập và ghi ra giấy nội dung đã tìm hiểu được (Think) - HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi và thống nhất nội dung (Pair). - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày trước lớp nội dung đã tìm hiểu (Share). - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	- Sự nghiệp: + Năm 16 tuổi gia nhập quân đội chúa Nguyễn, lập nhiều công lao, được phong tước Hầu. + Từng giữ các chức vụ quan trọng: Trấn thủ Lạng Sơn, Định Tường, Vĩnh Thanh, biên giới Tây Nam. + Mất năm 1829 tại Châu Đốc, được truy phong Tráng Võ Tướng Quân, nhiều đời vua sau vinh danh. - Công trình tiêu biểu + Năm 1818: Đào kênh Đông Xuyên (Thoại Hà) dài hơn 30 km. + 1819–1824: Đào kênh nối Châu Đốc – Hà Tiên gần 100 km, khai phá Hậu Giang. - Đóng góp + Giữ vững chủ quyền biên giới Tây Nam. + Phát triển kinh tế, mở mang đất đai bằng hệ thống kênh đào. + Tổ chức chiêu dân lập ấp, xây dựng vùng biên giới trù phú. + Là nhà lãnh đạo có tầm nhìn, góp phần lớn cho kinh tế, chính trị, xã hội đất nước.

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: 1. Nhận xét về đóng góp của Đỗ Thúc Tịnh đối với quê hương đất nước. 2. Ý nghĩa việc Đỗ Thúc Tịnh cho xây dựng Văn chỉ La Châu.  - GV yêu cầu: Sử dụng công cụ Google Drive để lưu trữ và chia sẻ tài liệu nhóm về thân thế, sự nghiệp của Đỗ Thúc Tịnh. (1.3.NC1a) **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học	**2. Đỗ Thúc Tĩnh (1818 - 1862)** **- Đối với đất nước**: + Là vị quan tài đức, từng giữ các chức vụ: Tri phủ Diên Khánh, Án sát, Tuần phủ Định Tường. + Tận tụy vì dân, chiêu dân lập ấp, khai khẩn ruộng hoang, cải thiện đời sống nhân dân. + Yêu nước, xin vua trực tiếp chống Pháp, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao cả. + Đóng góp xây dựng triều Nguyễn, giữ trật tự xã hội, là tấm gương đạo đức, hiếu học. **- Đối với quê hương**: + Là tiến sĩ đầu tiên của huyện, niềm tự hào, khơi dậy tinh thần hiếu học. + Xây dựng Văn chỉ La Châu, góp phần tôn vinh và gìn giữ truyền thống hiếu học. + Để lại di sản văn hóa, tinh thần học tập qua Văn chỉ La Châu, Văn chỉ Phước Điền. - Ý nghĩa Văn chỉ La Châu + Thể hiện sự coi trọng tri thức, tôn vinh hiền tài, khuyến khích học tập.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Lưu giữ giá trị văn hóa, biểu tượng đẹp của vùng đất Hòa Vang. + Khơi dậy lòng tự hào quê hương, động lực cho thế hệ sau noi gương.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: 1. Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Phạm Phú Thứ. 2. Những trước tác (tác phẩm, công trình) nào của Phạm Phú Thứ đặt nền móng cho các đề nghị cải cách, duy tân cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX ở nước ta?  - GV yêu cầu: Sử dụng phần mềm trình chiếu PowerPoint để thiết kế slide giới thiệu về các trước tác của Phạm Phú Thứ một cách trực quan, sinh động. (3.1.NC1a)	**3. Phạm Phú Thứ (1821 - 1882)** - Thân thế và sự nghiệp Phạm Phú Thứ: + Phạm Phú Thứ (1821–1882), tự Giáo Chi, quê ở làng Đông Phú, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Trung, Điện Bàn, Quảng Nam). + Đỗ Tiến sĩ (1843), từng giữ nhiều chức quan quan trọng như Thự thượng thư Bộ Hộ, Cơ mật viện đại thần, Tổng đốc Hải Yên. + Khâm sai đại thần đàm phán với Pháp, đi sứ châu Âu (1863), đề xuất canh tân đất nước. + Tích cực khai hoang, mở cảng Hải Phòng, phát triển ngoại thương. - Những trước tác đặt nền móng cho cải cách, duy tân **+ Tây hành nhật kí** và **Tây phù thi thảo**: Mô tả văn minh phương Tây, khuyến nghị cải cách.

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ **Bác vật tân biên**: Giới thiệu khoa học kỹ thuật hiện đại. + **Khai môi yếu pháp**, **Hàng hải kim châm**: Hướng dẫn khai mỏ và giao thương. - Đóng góp: Phạm Phú Thứ đặt nền tảng tư tưởng cải cách, truyền cảm hứng cho các phong trào duy tân cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, tiêu biểu như Duy Tân và Đông Du.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: Đọc thông tin và cho biết: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Hoàng Diệu.  *Hình 1.4. Tượng đồng Hoàng Diệu tại nhà thờ do Viện Sử học Việt Nam đúc*	**4. Hoàng Diệu (1828 – 1882)** **- Thân thế**: + Tên thật là Hoàng Kim Tích, sau đổi thành Hoàng Diệu, tự Quang Viễn, hiệu Tĩnh Trai. + Quê ở làng Xuân Đài, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). + Xuất thân trong gia đình Nho học, nổi tiếng văn tài. **- Sự nghiệp**: + Năm 1853, đỗ Phó bảng, được bổ nhiệm nhiều chức vụ như Hàn lâm

 *Hình 1.5. Mộ Hoàng Diệu ở làng Xuân Đài, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam* - GV yêu cầu: Tìm kiếm các hình ảnh tư liệu lịch sử về Hoàng Diệu trên internet, sau đó xử lý bản quyền và nguồn trích dẫn trước khi đưa vào báo cáo học tập. (3.3.NC1a) **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	kiểm thảo, Tri phủ Lạng Giang, Đa Phúc, Án sát Nam Định, Bố chính Bắc Ninh. + Năm 1880, được bổ nhiệm Tổng đốc Hà Ninh, cai quản thành Hà Nội, tỉnh Hà Nam và Ninh Bình. + Dâng sớ trình vua về việc sửa sang biên phòng, đề phòng quân Pháp xâm lược. **- Cái chết bi hùng**: + Ngày 25/4/1882, khi quân Pháp tấn công thành Hà Nội, Hoàng Diệu chỉ huy quân sĩ chống trả quyết liệt. + Thành thất thủ do kho thuốc súng bị cháy, ông bái vọng triều đình, để lại di biểu thống thiết rồi tuẫn tiết tại Võ Miếu. **- Ghi nhận**: + Cái chết bi hùng của ông được đại thần Tôn Thất Thuyết viết lời viếng ca ngợi. + Tên ông được đặt cho nhiều con đường và trường học ở Việt Nam để tôn vinh lòng trung nghĩa.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	**5. Ông Ích Khiêm (1829 – 1884)**

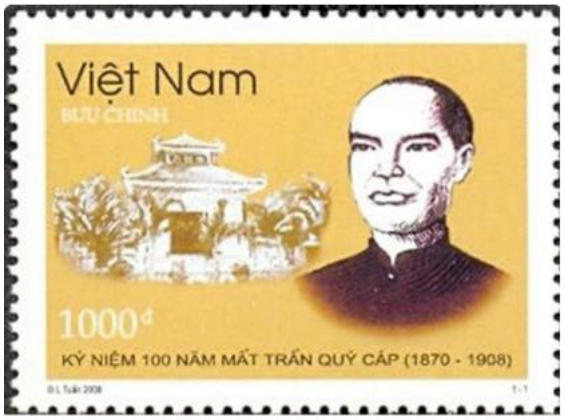
- GV làm việc theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Ông Ích Khiêm và nêu ấn tượng sâu sắc nhất về nhân vật lịch sử này.  *Hình 1.6. Di chúc của Ông Ích Khiêm* - GV yêu cầu: Sử dụng các nền tảng mạng xã hội hoặc nhóm học tập trực tuyến để trao đổi thông tin, thảo luận nhóm về cuộc đời và sự nghiệp của Ông Ích Khiêm một cách văn minh, đúng quy tắc ứng xử trên không gian mạng. (2.5.NC1a) **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.	**- Thân thế**: + Tự Mục Chi, sinh tại làng Phong Lệ, tổng Thanh Quýt, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng). + Xuất thân trong gia đình Nho giáo, nổi tiếng thông minh từ nhỏ. + Năm 1847, đỗ cử nhân, được bổ làm việc ở nội các, sau chuyển làm tri huyện Kim Thành (Hải Dương). **- Sự nghiệp**: + Là người tài kiêm văn võ, nổi bật với nhiều chiến công chống giặc và dẹp phỉ: • Đánh giặc biển ở Quảng Yên (1862), thu phục thành phủ Hải Ninh (1865). • Tiễu phỉ ở Lạng Sơn, Cao Bằng; phá tan 30 đồn giặc ở Thất Khê (1868). • Giải vây Bắc Ninh, dẹp giặc ở Lục Ngạn, Đông Triều và Hưng Hóa (1869–1872). + Được thăng nhiều chức vụ quan trọng: Thị độc sung tán tương quân vụ, Hồng lô tự khanh biện lý bộ Lễ. Đề xuất các chính sách cải cách: khai mỏ, đúc tiền, lập trường diễn võ, vận

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	động dân đắp đập tưới tiêu, phát triển dân sinh ở Quảng Nam. **- Cuối đời và cái chết**: + Năm 1883, bị vua khiển trách sau thất bại trong việc trấn giữ cửa biển Thuận An, đổi sang chức Biện lý bộ Lễ. + Thẳng thắn phê phán quan lại triều đình, bị phao tin sai sự thật, cách chức và an trí ở Bình Thuận. + Mất trong ngục năm 1884. Được truy phục hàm Hàn lâm viện thị độc học sĩ dưới triều vua Hàm Nghi. - Được nhân dân gọi là "Quan Tiễu Phong Lệ" để tôn vinh lòng tài năng và đức độ. - Tên ông được đặt cho nhiều trường học và đường phố tại Đà Nẵng.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Huỳnh Bá Chánh.	**6. Huỳnh Bá Chánh (1842 – 1886)** **- Thân thế**: + Quê tại làng Khái Đông (Quảng Cái), huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (nay thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng).

 Sử dụng công cụ tìm kiếm trực tuyến để tra cứu thêm các tư liệu lịch sử số hóa về thân thế và sự nghiệp của Huỳnh Bá Chánh trước khi trả lời câu hỏi. (1.1.NC1a **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Xuất thân từ gia đình nông dân, có chí học hành, đỗ cử nhân năm 1873 tại trường thi Huế. **- Sự nghiệp**: + Được bổ nhiệm các chức vụ: Tri huyện Phù Cát (1875), Tuy Phước (1877), Phù Mỹ (1878), Tri phủ An Nhơn (1881), Tư Nghĩa (1882). + Năm 1883, được triệu về kinh giữ chức Giám sát Ngự sử, thăng Ngoại lang Bộ Công, Bộ Lại, rồi làm Hành tẩu Cơ Mật viện. + Sau thất bại của phái chủ chiến và sự kiện Phong trào Cần Vương (1885), ông từ quan, trở về quê hưởng ứng Nghĩa hội dưới sự lãnh đạo của Trần Văn Dư. **- Tham gia Nghĩa hội**: + Chỉ huy nhiều trận đánh lớn, chống lại quân Pháp và quân Nam triều tại địa bàn Quảng Nam. + Sau thất bại của Nghĩa hội tại căn cứ Quế Sơn và Tiên Phước (1885), ông cùng lực lượng tập trung tại Tân Tỉnh, Trung Lộc (Quế Sơn). **- Hy sinh**:

	+ Năm 1886, bị quân Pháp bắt, không chịu khuất phục trước sự dụ hàng, ông khẳng khái nói: "Ninh vi kê thủ, bất vi ngưu hậu" (Thà làm đầu gà, không làm đuôi trâu). + Bị Pháp xử tử tại bến đò Chợ Củi (gần cầu Câu Lâu, thị xã Điện Bàn). - Tên ông được đặt cho đường phố và trường học tại Đà Nẵng, như Trường THCS Huỳnh Bá Chánh ở phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Trần Cao Vân.  *Hình 1.8. Trần Cao Vân (1866 - 1916)*	**7. Trần Cao Vân (1866 – 1916)** **- Thân thế**: + Tên thật là Trần Cao Đệ, pháp danh Như Y, hiệu Hồng Việt, Chánh Minh, Bạch Sĩ. + Quê ở làng Tư Phú, tổng Đa Hòa, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). + Thuở nhỏ thông minh, hiếu học, nhưng mắc bệnh khi đi thi năm 1882 nên không thể tiếp tục con đường khoa cử. **- Sự nghiệp cứu nước**: *** Giai đoạn đầu**:

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Năm 1886, sống ở chùa Cổ Lâm (Đại Lộc), mở trường dạy học, chiêu tập lực lượng yêu nước. + Năm 1892, hoạt động ở Bình Định, Phú Yên, kết giao với Võ Trứ và những người yêu nước. + Năm 1898, làm cố vấn cho cuộc khởi nghĩa Võ Trứ, bị bắt giam nhưng được tha nhờ Võ Trứ nhận tội. *** Bị giam giữ**: + Năm 1900, bị bắt ở Bình Định vì vụ án "Trung thiên dịch", kết tội "Yêu thơ yêu ngôn" và giam tại Quảng Nam. + Năm 1907 được trả tự do, nhưng lại bị bắt năm 1908 vì Phong trào Duy Tân và bị đày ra Côn Đảo đến năm 1914. *** Khởi nghĩa chống Pháp**: + Năm 1915, liên lạc và phối hợp với các nhà yêu nước ở Trung Kỳ. + Năm 1916, cùng Thái Phiên và vua Duy Tân tổ chức kế hoạch khởi nghĩa chống Pháp. Cuộc khởi nghĩa tháng 5-1916 thất bại, ông bị bắt và kết án tử hình.

	- Ngày 17-5-1916, ông bị xử chém tại pháp trường An Hòa (gần kinh thành Huế) cùng Thái Phiên, Tôn Thất Đề, Nguyễn Quang Siêu. - Tên ông được đặt cho đường phố và trường học, như Trường Tiểu học Trần Cao Vân ở quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Trần Quý Cáp.  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.	**8. Trần Quý Cáp (1870 – 1908)** **- Thân thế**: + Tên thật là Trần Nghị, tự là Dã Hàng, Thích Phu, hiệu Thai Xuyên. + Quê tại thôn Thai La, làng Bất Nhị (nay thuộc xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). + Ông nổi tiếng thông minh, học giỏi, nhưng thi Hương nhiều lần chỉ đỗ tú tài. Năm 1904, ông đỗ kì thi Hội và thi Đình, được công nhận là một trong những trí thức xuất sắc của xứ Quảng. **- Sự nghiệp**: **+ Giai đoạn hoạt động duy tân**: Thời gian học ở Huế, ông trở thành bạn thân của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, hình thành bộ ba duy tân nổi tiếng.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	Ông tích cực vận động cải cách trên nhiều lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Năm 1905, cùng Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng thực hiện chuyến "Nam du" để tìm hiểu tình hình thực tế, qua đó viết các bài thơ, phú phê phán chế độ phong kiến, thực dân và thức tỉnh sĩ phu yêu nước. **+ Hoạt động giáo dục**: Năm 1906, ông được bổ nhiệm làm giáo thọ tại phủ Thăng Bình (Quảng Nam), chủ trương dạy chữ Tây và chữ Quốc ngữ, tạo ảnh hưởng lớn tại các trường trong tỉnh. Chính quyền thực dân và Nam triều chuyển ông vào Ninh Hòa (Khánh Hòa) để ngăn chặn các hoạt động duy tân. **+ Hy sinh vì tổ quốc**: Năm 1908, khi Phong trào kháng thuế lan rộng tại Quảng Nam, ông bị bắt tại Ninh Hòa với cáo buộc “đại phản nghịch”. Ngày 15-6-1908, ông bị hành hình tại bãi Sông Cạn (Ninh Hòa) theo lệnh

	của chính quyền thực dân và Nam triều. **- Di sản**: + Dù mất đi, tư tưởng và hoạt động của ông đã góp phần sâu sắc vào nhận thức chính trị của người dân Việt Nam, thúc đẩy sự phát triển của phong trào yêu nước. + Tên ông được đặt cho đường phố và trường học, như Trường Trung học cơ sở Trần Quý Cáp ở phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, đọc thông tin và trả lời câu hỏi: 1. Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Phan Châu Trinh. 2. Tìm hiểu và tóm tắt ngắn gọn tư tưởng "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh" và "Chi bằng học" của Phan Châu Trinh.	**9. Phan Châu Trinh (1872 – 1926)** *** Thân thế**: - Phan Châu Trinh, tự là Hy Mã, hiệu Tây Hồ, quê làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tây Hồ, xã Tam Lộc, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam). - Năm 1900, ông đỗ cử nhân; năm 1901, đỗ phó bảng và được bổ làm Thừa biện Bộ Lễ. - Chịu ảnh hưởng tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản, Phan Châu Trinh từ

 **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	bỏ quan trường và liên kết với Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp để đề xướng Phong trào Duy tân, thúc đẩy cải cách giáo dục và xã hội. *** Sự nghiệp**: **- Phong trào Duy tân**: Phan Châu Trinh là một trong những người tiên phong trong phong trào Duy tân, với mục tiêu cải cách sâu rộng trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục, xã hội. **- Gặp gỡ Phan Bội Châu**: Năm 1905-1906, Phan Châu Trinh sang Trung Quốc và Nhật Bản gặp Phan Bội Châu để thảo luận về việc phối hợp trong phong trào yêu nước. **- Kháng chiến chống thực dân Pháp**: Về nước, ông viết thư gửi Toàn quyền Đông Dương tố cáo chính sách áp bức của thực dân Pháp. **- Hoạt động tại Đông Kinh Nghĩa Thục**: Năm 1907, ông diễn thuyết tại Đông Kinh Nghĩa Thục ở Hà Nội, kêu gọi cải cách giáo dục và xã hội. **- Bị bắt và đày Côn Đảo**: Năm 1908, trong phong trào kháng thuế, ông bị

	bắt và đày ra Côn Đảo. Được thả tự do vào cuối năm 1911 sau sự can thiệp của Hội Nhân quyền Pháp. **- Hoạt động tại Pháp**: Tại Pháp, ông tiếp tục đấu tranh đòi chính quyền Pháp thực hiện cải cách, tôn trọng dân quyền. **- Tác phẩm và tư tưởng**: Phan Châu Trinh viết nhiều tác phẩm quan trọng và nổi bật với tư tưởng "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh" và "Chi bằng học". Ông qua đời vào ngày 24 tháng 3 năm 1926, để lại di sản lớn trong phong trào yêu nước và cải cách xã hội. * Tư tưởng "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh" và "Chi bằng học": **- Khai dân trí**: Đề cao việc nâng cao trình độ hiểu biết của nhân dân qua giáo dục, coi đó là nền tảng để xây dựng một xã hội tự do, dân chủ. **- Chấn dân khí**: Cổ vũ tinh thần yêu nước, tự lực cánh sinh, khôi phục niềm tin và lòng tự hào dân tộc. **- Hậu dân sinh**: Chú trọng đến việc cải thiện đời sống vật chất của nhân

	dân, bảo vệ quyền lợi và phúc lợi xã hội. **- Chi bằng học**: Quan niệm rằng "học" là con đường duy nhất để cải thiện đất nước, phát triển trí tuệ, nâng cao năng lực cá nhân và cộng đồng, là chìa khóa để giải quyết các vấn đề xã hội.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Phan Thúc Duyện.  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**	**10. Phan Thúc Duyện (1873 – 1944)** **- Thân thế**: + Phan Thúc Duyện, tự là Mi Sanh, hiệu Phong Thử, còn có tên là Phan Diện, quê ở làng Phong Thử (nay thuộc xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). + Ông đỗ cử nhân khoa Nhâm Tý (1900), là bạn đồng khoa với Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Đình Hiến. **- Sự nghiệp**: + Không ra làm quan mà về quê tham gia **Phong trào Duy tân**, cùng các sĩ phu yêu nước cải cách xã hội. **+ Hoạt động kinh tế**: Thành lập và điều hành **Hội Thương Phong Thử**, hoạt động kinh doanh rất hiệu quả, chỉ

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	đứng sau Hội Thương Hội An. Lập các hội nông nội, tài thực hội (hội trồng cây) và khai hoang trồng cây công nghiệp ở Quế Sơn, Đại Lộc. **+ Phong trào kháng thuế 1908**: Sau cuộc biểu tình kháng thuế của nhân dân Quảng Nam, thực dân Pháp đàn áp phong trào. Ông và nhiều sĩ phu yêu nước bị bắt. Bị thực dân Pháp xử tội đày ra Côn Đảo với cáo buộc "mưu làm giặc mà chưa làm". Ông bị giam hơn 10 năm tại đây. - Năm 1919, nhờ sự can thiệp của con trai là Phan Mính, ông được trả tự do nhưng buộc phải cư trú tại Quảng Bình. - Năm 1930, ông mới được về quê Quảng Nam và sống ở đó cho đến khi qua đời vào năm 1944. **- Vinh danh**: + Phan Thúc Duyện được đặt tên đường ở quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. + Tại xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam có **Trường Trung học cơ sở Phan Thúc Duyện**.

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đọc thông tin và trả lời câu hỏi: 1. Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Huỳnh Thúc Kháng. 2. Sưu tầm tư liệu về báo Tiếng Dân do Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút.   *Hình 1.12. Huỳnh Thúc Kháng (1876 – 1947) và nhà lưu niệm của Huỳnh Thúc Kháng* Sưu tầm, lưu trữ và tổ chức các tư liệu số về báo Tiếng Dân do Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút trong một thư mục trực tuyến chung của nhóm. (1.3.NC1a) **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	**11. Huỳnh Thúc Kháng (1876 – 1947)** *** Thân thế**: - Tên thật là Huỳnh Sanh, tự Giới Sanh, hiệu Mính Viên, quê ở làng Thạnh Bình, tổng Tiên Giang Thượng, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam). - Sinh ra trong gia đình nông dân nghèo. **- Sự nghiệp**: **+ Giáo dục và thi cử**: Năm 1904, đỗ tiến sĩ nhưng không ra làm quan. **+ Phong trào Duy tân**: Cùng Phan Châu Trinh và Trần Quý Cáp, ông tích cực cổ động Phong trào Duy tân ở Trung Kỳ đầu thế kỷ XX. **- Tù đày và hoạt động nghị trường**: + Năm 1908, bị thực dân Pháp bắt và kết án tù chung thân, đày ra Côn Đảo vì liên quan đến phong trào kháng thuế. + Năm 1921, được trả tự do.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Năm 1926, đắc cử nghị viên Viện Dân biểu Trung Kỳ, giữ chức Viện trưởng, đấu tranh công khai với thực dân Pháp. + Từ chức Viện trưởng năm 1928 để phản đối Khâm sứ Trung Kỳ. **- Hoạt động báo chí**: Là chủ nhiệm kiêm chủ bút báo *Tiếng Dân* (1927–1943), truyền bá tư tưởng tiến bộ, chống thực dân, phong kiến, và bảo vệ quyền lợi nhân dân. **- Tham gia Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**: + Năm 1945, từ chối hợp tác với chính quyền Nhật sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp. + Năm 1946, nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia Chính phủ liên hiệp kháng chiến, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Hội Liên Việt. + Tháng 6/1946, giữ Quyền Chủ tịch nước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh công du Pháp. - Năm 1947, qua đời tại Quảng Ngãi khi đang đi công tác.

	- Tác phẩm: Để lại nhiều tác phẩm giá trị như *Thi tù tùng thoại*, *Thi văn với thời đại*, *Phan Tây Hồ lịch sử*, *Trung Kỳ cự sưu kí*, cùng nhiều thơ chữ Hán, chữ Nôm, chính luận, tạp văn. **- Vinh danh**: + Được đặt tên đường ở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. + Trên địa bàn phường Hòa Khê, quận Thanh Khê có **Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng**.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Lê Bá Trinh.  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập**	**12. Lê Bá Trinh (1878 – 1934)** * **Thân thế**: - Tên thật là Lê Bá Trinh, tự Hải Châu, hiệu Hàn Hải. - Quê ở làng Hải Châu, huyện Hòa Vang, nay thuộc phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. - Năm 1900, ông đỗ cử nhân nhưng không ra làm quan, chọn cuộc sống gần chân núi Ngũ Hành Sơn để thuận tiện hoạt động yêu nước. *** Sự nghiệp**: **- Tham gia Phong trào Duy tân và Đông du**:

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Nhiệt tâm trong việc cổ súy Phong trào Duy tân ở phía Bắc Quảng Nam. + Mở trường tân học tại Quán Khái (Ngũ Hành Sơn), thành lập nông hội và hội buôn. + Liên lạc với các chí sĩ cùng chí hướng ở các tỉnh khác. + Quyên góp và kinh tài ủng hộ học sinh Đông du. **- Chống sưu thuế**: Vận động nhân dân ký đơn phản đối chính sách sưu thuế hà khắc. **- Bị bắt và lưu đày**: + Năm 1908, sau phong trào kháng thuế cự sưu, ông bị thực dân Pháp bắt và lưu đày ra Côn Đảo cùng các chí sĩ như Huỳnh Thúc Kháng, Phan Châu Trinh, Phan Thúc Duyện. + Trong tù, ông khẳng khái đấu tranh đòi quyền sống cho tù chính trị và nhiều lần bị tra tấn. + Năm 1915, ông được trả tự do. **- Tham gia khởi nghĩa Duy Tân**: + Năm 1916, ông tham gia cuộc khởi nghĩa do vua Duy Tân, Thái Phiên, Trần Cao Vân lãnh đạo. Cuộc khởi

	nghĩa thất bại, ông bị bắt và đày đi Lao Bảo (Quảng Trị). + Sau khi ra tù, ông sống ẩn cư tại quê nhà. - Ông mất tại quê nhà vào năm 1934. **- Vinh danh**: + Tên ông được đặt cho một con đường ở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. + Trên địa bàn phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn có **Trường Tiểu học Lê Bá Trinh**.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, đọc thông tin và trả lời câu hỏi: 1. Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Thái Phiên. 2. Đánh giá vai trò của Thái Phiên trong cuộc khởi nghĩa tháng 5 – 1916.	**13. Thái Phiên (1882 – 1916)** *** Thân thế**: - Tên thật là Thái Phiên, hiệu Cô Đà, Nam Thạnh, Nam Xương, Hoàng Anh. - Quê ở làng Nghi An, tổng Phước Tường, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam, nay là phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Thời niên thiếu, học chữ Hán, sau theo Tây học. *** Sự nghiệp**: **- Tham gia Phong trào Duy tân**:

 **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Từ năm 1904, ông gia nhập Duy tân hội, trở thành một trong 20 yếu nhân từ ngày đầu thành lập. + Đảm nhận nhiệm vụ kinh tài cho Phong trào Đông Du của Phan Bội Châu (1905 – 1908). + Tích cực xây dựng cơ sở cách mạng ở Trung Kỳ (1909 – 1910). **- Hoạt động trong Việt Nam Quang phục hội**: Năm 1912, khi Việt Nam Quang phục hội thành lập, ông tập hợp những người yêu nước tại Trung Kỳ và phát triển tổ chức mạnh mẽ ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thừa Thiên Huế. **- Lãnh đạo và chuẩn bị khởi nghĩa (1914 – 1916)**: + Thái Phiên được xem là "kiến trúc sư trưởng" của phong trào yêu nước ở Trung Kỳ. + Chủ trì các hội nghị tại Đà Nẵng, Huế để chuẩn bị khởi nghĩa chống Pháp. + Đề ra kế hoạch khởi nghĩa với việc xây dựng lực lượng, định quốc hiệu, quốc kỳ, soạn hịch và tuyên ngôn.

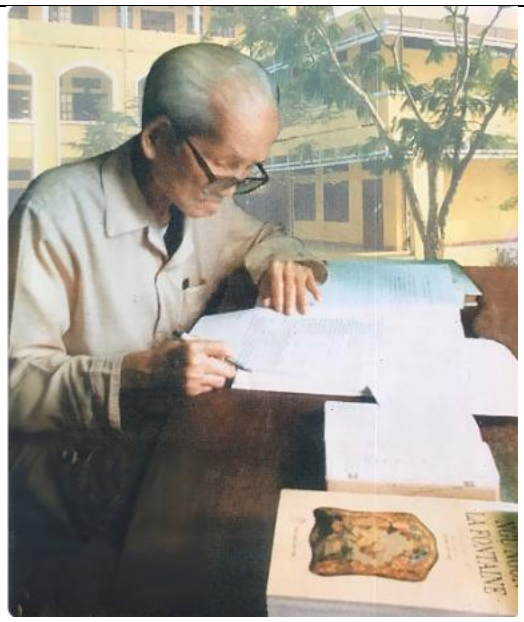
	+ Mời vua Duy Tân lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. **- Kết quả**: + Cuộc khởi nghĩa dự kiến bắt đầu vào đêm 3, rạng sáng 4 tháng 5 năm 1916, nhưng bị bại lộ trước khi thực hiện. + Thái Phiên, Trần Cao Vân, và vua Duy Tân bị bắt. + Ngày 17-5-1916, Thái Phiên cùng các đồng chí bị xử chém tại pháp trường An Hòa, Huế. **- Vinh danh**: + Thành phố Đà Nẵng từng được gọi là "Thành Thái Phiên" sau Cách mạng tháng Tám 1945. + Tên ông được đặt cho đường phố ở quận Hải Châu và Trường THPT Thái Phiên tại quận Thanh Khê, Đà Nẵng. * Vai trò của Thái Phiên trong cuộc khởi nghĩa tháng 5 – 1916 **- Nhà lãnh đạo chiến lược**: + Ông là người tổ chức, xây dựng lực lượng và đề ra các quyết sách quan trọng như chọn vua Duy Tân làm biểu

	tượng lãnh đạo, định quốc hiệu, quốc kỳ, và các kế hoạch khởi nghĩa. + Với vai trò "kiến trúc sư trưởng", ông đảm bảo sự thống nhất và sức mạnh của phong trào yêu nước ở Trung Kỳ. **- Khả năng tập hợp và liên kết**: + Ông quy tụ các sĩ phu yêu nước, xây dựng tổ chức Việt Nam Quang phục hội vững mạnh tại Trung Kỳ. + Thái Phiên không chỉ làm việc với các đồng chí trong nước mà còn liên kết với các phong trào cách mạng quốc tế, tạo nên sự gắn kết sâu rộng. **- Biểu tượng tinh thần yêu nước**: + Dù bị thất bại và hy sinh, tinh thần quyết tâm và sự khẳng khái của ông để lại tấm gương sáng cho các thế hệ yêu nước. + Ông thể hiện lòng yêu nước sâu sắc qua câu nói: *"Quốc sỉ ngô thân sỉ, Quốc nhục ngô thân nhục"*. **- Nguyên nhân thất bại**: Cuộc khởi nghĩa tuy được chuẩn bị kỹ lưỡng nhưng do sự phản bội và bại lộ kế

	hoạch, thực dân Pháp đã đàn áp dã man, dẫn đến thất bại.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Ông Ích Đường.  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	**14. Ông Ích Đường (1884 – 1908)** *** Thân thế** - **Quê quán**: Làng Phong Lệ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Phong Bắc, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng). - Cháu nội của Ông Ích Khiêm – vị tướng tài ba dưới triều vua Tự Đức. - Từ nhỏ, Ông Ích Đường nổi tiếng giỏi võ nghệ, tính tình cương trực, phóng khoáng và nghĩa khí. Ông thường bênh vực người nghèo, chống lại bọn cường hào ác bá, được nhân dân địa phương yêu quý. *** Sự nghiệp** **- Tham gia Phong trào Duy tân và Đông Du**: + Năm 1905 – 1906, Ông Ích Đường theo chân nhà yêu nước Phan Châu Trinh vào Nam ra Bắc, vận động cải cách xã hội và hưởng ứng Phong trào Duy tân.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Ông tích cực ủng hộ Phong trào Đông Du, đồng thời tìm đến căn cứ Yên Thế của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám để học hỏi cách tổ chức kháng chiến chống Pháp. **- Đóng góp trong phong trào chống thuế (1908)**: + Khi phong trào chống thuế nổ ra mạnh mẽ ở Trung Kỳ, Ông Ích Đường đã dẫn đầu cuộc biểu tình của nhân dân Hòa Vang, phối hợp với các huyện Đại Lộc và Điện Bàn, kéo xuống Tòa Công sứ Hội An đưa yêu sách đấu tranh. + Ông chỉ huy nhân dân Hòa Vang vây bắt Lãnh Điềm – tên cường hào ác bá nổi tiếng trong vùng. Tuy nhiên, Lãnh Điềm kịp thời trốn thoát về Đà Nẵng. - Thực dân Pháp và tay sai đã bắt Ông Ích Đường để trừng phạt và uy hiếp tinh thần đấu tranh của nhân dân. + Ngày 12-4 năm Mậu Thân (1908), Ông Ích Đường bị xử chém tại chợ Túy Loan, huyện Hòa Vang.

	+ Trước khi bị hành hình, ông thể hiện tinh thần bất khuất, dõng dạc tuyên bố: "Giết Đường này còn trăm nghìn Đường khác sẽ nổi lên, bao giờ hết mía mới hết Đường". - Sau khi ông hy sinh, nhân dân địa phương đã lập **"Miếu cậu Đường"** thờ ông bên triền sông cạnh chợ Túy Loan. - Tên Ông Ích Đường được đặt cho đường ở quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.Trên địa bàn quận Cẩm Lệ có **Trường Tiểu học Ông Ích Đường**.Tại xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang có **Trường Trung học cơ sở Ông Ích Đường**.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về sự nghiệp hoạt động giáo dục của nhà giáo Trần Đình Đàn.	**15. Trần Đình Đàn (1903 – 2001)** **- Quá trình học tập và bước đầu sự nghiệp giáo dục**: + Sinh ra trong một gia đình nhà nho ở làng Đông Thành, Quế Sơn, Quảng Nam. + Học chữ Hán từ nhỏ, sau đó theo Tây học, tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương năm 1926.



Sử dụng công cụ tìm kiếm Google để tra cứu các tài liệu lưu trữ số hóa về tiểu sử của nhà giáo Trần Đình Đàn nhằm bổ sung thông tin chi tiết cho bài tập. (1.1.NC1a)

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

+ Được bổ nhiệm làm giáo viên dạy văn chương tại Huế.

- Hoạt động giáo dục và yêu nước thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám (1945):

+ Tích cực tham gia phong trào yêu nước tại Huế: Cổ động phong trào yêu nước cùng Phan Bội Châu. Lãnh đạo học sinh Trường Quốc học Huế bãi khóa năm 1927, phản đối chính quyền thực dân và Nam triều. Chuyển về Trường Quốc học Vinh, Nghệ An, sau đó bị buộc thôi việc và quản thúc tại quê nhà vì tham gia phong trào chống Pháp.

+ Năm 1934, thành lập Trường Tư thục Thuận Hóa tại Huế và giảng dạy đến năm 1945, đào tạo nhiều học trò nổi tiếng như bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, nhà văn Nguyễn Minh Vỹ, thi sĩ Bùi Giáng.

- Tham gia giáo dục trong kháng chiến và sau hòa bình lập lại:

+ Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945:

	• Làm Ủy viên Giáo dục trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Quảng Nam. • Giữ chức Hiệu trưởng Trường Đào tạo giáo viên trung học Trung Bộ (1946). • Làm Giám đốc Nha Bình dân học vụ Trung Bộ. + Sau Hiệp định Genève (1954): Tập kết ra Bắc, công tác tại Bộ Giáo dục đến năm 1964, góp phần xây dựng nền giáo dục ở miền Bắc. - Năm 1994, Trần Đình Đàn được Nhà nước phong tặng danh hiệu **Nhà giáo Nhân dân** vì những đóng góp to lớn trong sự nghiệp giáo dục. - Ông được đặt tên đường tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo Nghị quyết số 107-2010/NQ-HĐND ngày 3-12-2010.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Lê Văn Hiến.	**16. Lê Văn Hiến (1904 – 1998)** **- Thân thế và xuất thân**: + Lê Văn Hiến sinh ra tại làng Phước Ninh, nay là phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

 **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Thuở nhỏ, ông học tại Đà Nẵng và Huế, sau đó làm việc tại sở Bưu điện Đà Nẵng. **- Tham gia cách mạng**: + **Năm 1926**: Gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, hoạt động cùng bà Thái Thị Bôi. + **Năm 1930**: Gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương. + **Năm 1930 - 1935**: Bị bắt và kết án 5 năm tù, đày biệt xứ tại Kon Tum. **- Hoạt động cách mạng sau khi ra tù**: + **Năm 1935**: Tiếp tục hoạt động cách mạng bí mật ở Đà Nẵng, cùng Thái Thị Bôi và Nguyễn Sơn Trà mở hiệu sách Việt Quảng, xuất bản và phổ biến sách báo tiến bộ. + **Năm 1938**: Xuất bản hồi ký *Ngục Kon Tum*, tố cáo chính sách tàn bạo của nhà tù thực dân. Đây là tác phẩm chính luận xuất bản sớm nhất ở Việt Nam. + **Năm 1939**: Bị bắt lần thứ hai, chịu án tù và được thả sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp (1945).

	- Giai đoạn Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp: + **Tháng 8 - 1945**: Được cử làm Trưởng ban khởi nghĩa ở Đà Nẵng. Làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời thành phố Đà Nẵng. + Là đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên thuộc đoàn đại biểu tỉnh Quảng Nam. **- Sự nghiệp chính trị và ngoại giao từ 1945 - 1976**: Giữ nhiều chức vụ quan trọng trong chính phủ: Bộ trưởng Bộ Lao động, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Vương quốc Lào. **- Tác phẩm tiêu biểu**: *Ngục Kon Tum* (1938), *Bạc tín phiếu* (trong kháng chiến chống Pháp tại Liên khu V), *Nhật ký của một Bộ trưởng* (1996). - Ông được đặt tên cho một con đường ở quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, theo Nghị quyết số 07-1998/NQ-HĐ ngày 2-7-1998.

	- Trường Tiểu học Lê Văn Hiến ở phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn cũng được đặt theo tên ông.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Phan Thanh.  Phân tích được vai trò của con người và AI trong các bước chính của quá trình ra quyết định khi sử dụng các công cụ trợ lý ảo để tổng hợp tư liệu lịch sử về nhân vật Phan Thanh. (12.A1.2) **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**	**17. Phan Thanh (1908 – 1939)** **- Thân thế và xuất thân**: + Phan Thanh sinh ra tại làng Bảo An, nay thuộc xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. + Ông học tiểu học tại Hội An, trung học tại Quốc học Huế và đỗ thành chung năm 1927. **- Sự nghiệp và hoạt động báo chí**: + Sau khi tốt nghiệp, ông dạy học tại Ngọc Lạc (Thanh Hóa) nhưng bị cách chức vì viết bài lên án chính sách thực dân trên các báo như *La Cloche Fêlée* và *L'Annam*. + Từ năm 1928, ông chuyển ra Hà Nội dạy tại trường tư thục Thăng Long và tiếp tục viết cho các báo như *Le Travail*, *Notre Voix*, *Rassemblement*, *Tin tức*, *Thời thế*, và *Đời nay*. **- Hoạt động chính trị**: + Năm 1937, ông gia nhập chi nhánh Đảng Xã hội Pháp (SFIO) ở Đông

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	Dương cùng với Hoàng Minh Giám và Phan Tư Nghĩa. + Tháng 8-1937, ông trúng cử vào Viện Dân biểu Trung Kỳ với số phiếu áp đảo, tạo tiền đề cho phong trào đấu tranh hợp pháp. + Ông nổi tiếng với những bài tham luận phản đối dự án tăng thuế tại Viện Dân biểu Trung Kỳ (1938) và Hội đồng kinh tế tài chính Đông Dương tại Sài Gòn. **- Đóng góp văn hóa - xã hội**: Phan Thanh là một trong những người có công sáng lập Hội truyền bá Quốc ngữ, góp phần phổ cập chữ Quốc ngữ trong xã hội. - Ông qua đời vì bệnh nặng vào ngày 1-5-1939 khi mới 30 tuổi. Đám tang của ông được tổ chức trọng thể tại Hà Nội, thu hút hàng vạn người đưa tiễn. - Tên của ông được đặt cho một con đường ở quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, và Trường Tiểu học Phan Thanh ở phường Hải Châu 1, quận Hải Châu.

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Phan Bội.  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	**18. Phan Bôi (1911 – 1949)** **- Thân thế và xuất thân**: + Phan Bôi, bí danh Hoàng Hữu Nam, sinh năm 1911 tại làng Bảo An (nay thuộc xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). + Ông là em ruột nhà trí thức yêu nước Phan Thanh. **- Quá trình học tập và khởi đầu hoạt động cách mạng**: + Năm 1925, khi đang học tại Quốc học Huế, ông tham gia phong trào đòi ân xá Phan Bội Châu và bị đuổi học. + Sau đó, ông ra Hà Nội làm công nhân nhà in, gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. **- Gia nhập Đảng Cộng sản và những hoạt động nổi bật**: + Năm 1929, ông vào Sài Gòn hoạt động cách mạng và gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương. + Ngày 8-2-1931, ông diễn thuyết tại sân bóng đá Mayer, bị thanh tra mật thám Legrand bắt giữ. Khi đó, Lý Tự Trọng nổ súng bắn Legrand và cả hai

	bị bắt. Phan Bôi bị kết án 20 năm khổ sai, đày ra Côn Đảo. **- Thời kỳ tù đày và trở lại hoạt động**: + Năm 1936, ông được trả tự do, ra Hà Nội hoạt động trong phong trào Đông Dương Đại hội và biên tập báo *Tin tức*. + Năm 1939, ông bị bắt và đày đi Bắc Mê (Hà Giang), sau đó đưa sang Madagascar. + Tháng 6-1943, quân Anh chiếm đảo Madagascar và đưa ông về Ấn Độ huấn luyện nhảy dù. Ông được thả xuống Việt Bắc để tuyên truyền chống Nhật vào năm 1944, từ đó bắt liên lạc với tổ chức Đảng và tiếp tục hoạt động tại Việt Bắc. **- Đóng góp sau Cách mạng tháng Tám 1945**: + Ông làm đại diện Bộ Quốc phòng trong Ban Liên kiểm Việt – Pháp. + Là đại biểu Quốc hội khóa I, ông đảm nhiệm chức Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

	+ Trong kháng chiến chống Pháp, ông theo Chính phủ lên chiến khu Việt Bắc. - Phan Bôi qua đời tại Tuyên Quang năm 1947. - Tên ông được đặt cho một con đường ở quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, và Trường Tiểu học Phan Bôi tại phường Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: 1. Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Thái Thị Bôi. 	**19. Thái Thị Bôi (1911 – 1938)** **- Thân thế và xuất thân**: + Thái Thị Bôi sinh ra tại làng Nghi An, tổng Phước Tường, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng). + Thuở nhỏ, bà học ở Đà Nẵng, sau ra Huế học trung học tại trường Đồng Khánh. **- Quá trình giác ngộ và tham gia cách mạng**: + Bà chịu ảnh hưởng sâu sắc từ tinh thần yêu nước của người chú ruột, chí sĩ Thái Phiên, và những tư tưởng cách mạng của nhà yêu nước Phan Bội Châu.

2. Sưu tầm tư liệu về nhà sách Việt Quảng. Phân tích được vai trò của con người và AI trong các bước chính của quá trình ra quyết định thông qua việc sử dụng công cụ AI để tổng hợp thông tin về nhà sách Việt Quảng. (12.A1.2) **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Tham gia vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Huế. + Năm 1926, tham gia lễ truy điệu chí sĩ Phan Châu Trinh và bãi khóa tại trường Đồng Khánh, dẫn đến việc bị chính quyền thực dân bắt giam, đuổi học và quản thúc tại quê nhà. **- Hoạt động cách mạng tại quê nhà**: + Tại quê, bà liên kết với các nhà cách mạng như Đỗ Quang, Đỗ Quỳ, Lê Quang Sung, Lê Văn Hiến để thành lập chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Nam vào tháng 7-1927. + Đầu năm 1928, bà sáng lập và điều hành Đà Thành Nữ Công Học Hội, tập hợp phụ nữ tân tiến để dạy văn hóa, nghề nghiệp và tuyên truyền về bình đẳng nam nữ. + Năm 1930, bà gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương. **- Thời kỳ thử thách**: + Năm 1931, Thái Thị Bôi bị bắt giam cùng chồng là Lê Văn Hiến nhưng được tha do không đủ chứng cứ, trong

	khi chồng bà bị kết án 5 năm tù, đày lên Kon Tum. + Năm 1935, khi Lê Văn Hiến ra tù, hai người cùng Nguyễn Sơn Trà lập nhà sách Việt Quảng ở Đà Nẵng, phát hành sách báo tiến bộ và lập cơ sở liên lạc hoạt động hợp pháp. - Năm 1936, bà tham gia Ủy ban đón tiếp đặc sứ Godart, phái viên Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp, để đưa ra yêu sách đòi các quyền dân chủ ở Đông Dương. - Thái Thị Bôi qua đời tại quê nhà vào ngày 23-9-1938 khi mới 28 tuổi, do lâm trọng bệnh. - Tên bà được đặt cho một con đường ở quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng từ năm 1984, và Trường Tiểu học Thái Thị Bôi tại phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Võ Chí Công.	**20. Võ Chí Công (1912 – 2011)** **- Thân thế và xuất thân**: + Võ Chí Công (tên thật là Võ Toàn) sinh năm 1912 tại xã Tam Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

 **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Ông tham gia cách mạng từ rất sớm và là một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc của cách mạng Việt Nam. **- Hoạt động cách mạng thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám**: + Năm 1935, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương. + Từ năm 1936–1940, giữ các chức vụ Bí thư Chi bộ Đảng, Bí thư Huyện ủy, Bí thư lâm thời Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam. + Năm 1940–1942, phụ trách xây dựng cơ sở cách mạng ở các tỉnh Nam Trung Bộ, sau đó bị thực dân Pháp bắt giam tại Buôn Ma Thuột. + Tháng 3-1945, sau khi ra tù, ông tích cực tham gia chuẩn bị khởi nghĩa và giữ vai trò Trưởng ban khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Nam – Đà Nẵng trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. **- Giai đoạn kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ**: + Năm 1952, làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam.

	+ Năm 1954, ra Bắc tham gia cải cách ruộng đất tại Việt Bắc. + Giai đoạn 1955–1960, hoạt động bí mật ở Khu V, giữ chức Phó Bí thư Khu ủy. + Từ năm 1960–1975, ông là Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Khu ủy Khu V, và Chính ủy Quân khu V. **- Những đóng góp nổi bật trong cuộc kháng chiến**: + Là nhà lãnh đạo thực tiễn xuất sắc, ông đưa ra những quyết định táo bạo, tiêu biểu là việc ủng hộ cuộc khởi nghĩa Trà Bồng (Quảng Ngãi) năm 1959. + Sau chiến thắng Buôn Ma Thuột (tháng 3-1975), ông đề xuất kịp thời mở chiến dịch đánh vào Đà Nẵng, góp phần vào thắng lợi trọn vẹn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. **- Giai đoạn sau ngày thống nhất đất nước**: + Từ năm 1976–1977, làm Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

	+ Năm 1977–1979, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Trưởng ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam. + Giai đoạn 1976–1986, là Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. + Từ năm 1987–1992, đảm nhận vai trò Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. **- Những đóng góp trong thời kỳ đổi mới**: + Là người tiên phong đưa ra các quyết sách quan trọng, nổi bật là Chỉ thị 100 và Nghị quyết 10, tạo đột phá trong quản lý nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, và mở rộng công cuộc đổi mới trên toàn nền kinh tế. + Trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, ông tập hợp ý kiến nhân dân, thúc đẩy việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992, đóng góp quan trọng cho quá trình đổi mới đất nước. - Võ Chí Công là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa III, IV, V; Ủy viên Bộ Chính trị các khóa IV, V, VI; Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1991–1997).

	- Tên ông được đặt cho các con đường tại quận Cẩm Lệ và Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, cùng với Trường Trung học Phổ thông Võ Chí Công ở quận Ngũ Hành Sơn.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Hồ Nghinh. Nêu những đóng góp cụ thể của Hồ Nghinh trong lĩnh vực lịch sử, văn hoá.  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**	**21. Hồ Nghinh (1913 – 2007)** **- Thân thế và xuất thân**: + Hồ Nghinh (tên thật là Hồ Hữu Phước, còn gọi là Ba Phước) sinh ra tại làng Thi Lai, phủ Duy Xuyên, nay là thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. + Ông xuất thân trong một gia đình nhà nho có truyền thống hiếu học và yêu nước, sớm được hun đúc tinh thần cách mạng. **- Hoạt động cách mạng**: + Hồ Nghinh tham gia cách mạng trong cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. + Giai đoạn 1962–1972, ông giữ nhiều trọng trách quan trọng: + Bí thư Tỉnh ủy Quảng Đà. + Ủy viên Thường vụ Khu ủy V. + Ủy viên Chủ tịch đoàn Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	(Đại hội Mặt trận lần thứ nhất, tháng 2/1962). **- Giai đoạn sau ngày giải phóng**: + Sau năm 1975, ông giữ chức Chủ tịch Ủy ban Quân quản thành phố Đà Nẵng và Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam – Đà Nẵng. + Ông gắn bó với cương vị Bí thư Tỉnh ủy gần 19 năm liên tục (1963–1982), tạo dấu ấn quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, và xã hội của tỉnh. **- Tham gia lãnh đạo cấp Trung ương**: + Hồ Nghinh được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội Đảng lần thứ IV và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội Đảng lần thứ V. + Năm 1982, ông được cử làm Phó ban Kinh tế Trung ương. - Những đóng góp cụ thể trong lĩnh vực lịch sử và văn hóa + Hồ Nghinh có tầm nhìn sâu rộng, nhiệt tâm bảo vệ và phát huy giá trị

	của các di sản lịch sử và văn hóa quan trọng trên đất Quảng Nam – Đà Nẵng: + Thúc đẩy việc bảo tồn các giá trị truyền thống, kết hợp với việc phát triển văn hóa hiện đại, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng. - Đóng góp trong các lĩnh vực khác + Ông không rập khuôn, máy móc trong cải tạo công thương nghiệp mà đề xuất các biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. + Thành công trong việc thuyết phục lãnh đạo xây dựng công trình thủy lợi hồ Phú Ninh, biến 25.000 ha đất cằn cỗi ở phía Nam Quảng Nam thành cánh đồng lúa xanh tươi hai vụ, cải thiện đáng kể đời sống kinh tế và dân sinh. + Hồ Nghinh tập trung xây dựng một chính quyền vững mạnh sau giải phóng, củng cố lòng tin của nhân dân vào chế độ mới.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	**22. Nguyễn Bá Phát (1921 – 1993)** - Thân thế: **+ Tên thật**: Nguyễn Bá Phát.

- GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Nguyễn Bá Phát.  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ **Quê quán**: Làng Trung Sơn, huyện Hòa Vang, nay là xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. + **Xuất thân**: Sinh ra trong một vùng quê giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. - Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954): + **1945**: Tháng 7: Tham gia Đội tự vệ bí mật. Tháng 9: Là Ủy viên Ủy ban Nhân dân lâm thời xã Trung Sơn. + **1945 – 1948**: Là Đội trưởng Thủy đội Bạch Đằng đánh Pháp tại Khánh Hòa. + **Giai đoạn 1948 – 1950**: • Chi đội phó Chi đội Phan Đình Phùng. • Chỉ huy trưởng Mặt trận Buôn Ma Thuột và đường 14. • Phó Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng. • Lần lượt làm Trung đoàn trưởng các Trung đoàn 96, 73, 126. + **Năm 1950**: • Trung đoàn trưởng Trung đoàn 108. • Tham mưu trưởng Mặt trận Bắc Tây Nguyên. • Chỉ huy trưởng Sư đoàn 305.

	• Tham mưu phó, sau đó là Tham mưu trưởng Liên khu 5. **+ Tháng 10 – 1954**: Tập kết ra Bắc, làm Phó Sư đoàn trưởng Sư đoàn 308. **- Thời kỳ xây dựng quân đội miền Bắc (1955 – 1975):** **+ 1955 – 1960**: Phó Cục trưởng Cục Phòng thủ bờ biển (sau là Cục Hải quân), được phong quân hàm Đại tá. **+ 1964 – 1976**: • Tháng 1/1964: Phó Tư lệnh Quân chủng Hải quân. • Từ tháng 12/1964: Tư lệnh Quân chủng Hải quân kiêm Tư lệnh Quân khu Đông Bắc. **- Tháng 4/1975**: + Được phong quân hàm Thiếu tướng, trở thành Tư lệnh Hải quân Nhân dân Việt Nam. + Là Ủy viên Hội đồng Khoa học Bộ Quốc phòng. + Từ tháng 2 – 5/1975: Tư lệnh Hải quân, đi tiền phong trong **Chiến dịch Tổng tiến công mùa Xuân 1975**, góp phần giải phóng miền Nam. - Sau ngày giải phóng (1976 – 1993):

	+ **Tháng 7/1976**: Làm Thứ trưởng Bộ Thủy sản cho đến khi nghỉ hưu. + **Đại biểu Quốc hội khóa III, IV, V, VI (1974 – 1980)**. + **Năm 1993**: Nguyễn Bá Phát qua đời tại Đà Nẵng. **- Đặt tên đường**: Đường Nguyễn Bá Phát tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (theo Nghị quyết số 06-2000/NQ-HĐ ngày 19/7/2000). **- Trường học mang tên ông**: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bá Phát tại xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Hoàng Tuy.  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập**	**23. Hoàng Tuy (1927 – 2019)** - Thân thế: + **Tên thật**: Hoàng Tụy. + **Quê quán**: Làng Xuân Đài, nay thuộc xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. + **Xuất thân**: Sinh ra trong một gia đình có truyền thống hiếu học và yêu nước, ông là một trong những nhà toán học hàng đầu của Việt Nam. - Giai đoạn công tác và giảng dạy:

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	**+ 1961 – 1968**: Giáo sư, Chủ nhiệm Khoa Toán, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. **+ 1980 – 1989**: Viện trưởng Viện Toán học Việt Nam, đóng góp to lớn trong việc xây dựng và phát triển ngành toán học Việt Nam. **- Đóng góp trong nghiên cứu toán học:** + Tác giả của hơn **100 công trình nghiên cứu**, đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín, thuộc nhiều lĩnh vực toán học như: **Quy hoạch toán học và tối ưu toàn cục, Lý thuyết điểm bất động và định lý minimax, Lý thuyết bài toán cực trị.** **+ Công trình về quy hoạch lõm** (báo cáo tại Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, 1964): Được coi là công trình tiên phong, mở ra hướng nghiên cứu mới trong quy hoạch phi tuyến, hiện vẫn đang tiếp tục được phát triển trên toàn thế giới. + Tác giả của **7 cuốn giáo trình và sách chuyên khảo**, nổi bật: *Tối ưu*

	toàn cục (viết chung với R. Horst, Nhà xuất bản Springer, 1991); *Tối ưu toàn cục trên các cấu trúc hạng thấp* (viết chung với H. Konno và P.T. Thạch); *Giải tích lồi và tối ưu hóa* (Nhà xuất bản Kluwer, 1996, 1998). - **Đóng góp trong vai trò lãnh đạo và biên tập:** Tổng biên tập hai tạp chí toán học của Việt Nam. Ủy viên ban biên tập của ba tạp chí toán học quốc tế. - Vinh danh quốc tế: + **1995**: Được phong tặng Tiến sĩ danh dự của Đại học Jonkoping (JU), Thụy Điển. + **1996**: Nhận **Giải thưởng Hồ Chí Minh** đợt 1 cho những đóng góp xuất sắc trong nghiên cứu toán học. + **2011**: Là người đầu tiên trên thế giới nhận **Giải thưởng Constantin Caratheodory** do Đại hội Quốc tế Tối ưu Toàn cục trao tặng, ghi nhận những đóng góp nền tảng và tiên phong của ông trong lĩnh vực này. - **Những đóng góp nổi bật:**

	+ Quy hoạch toán học và tối ưu toàn cục **+ Xây dựng ngành toán học Việt Nam** **+ Ứng dụng vận trù học tại Việt Nam** **+ Đào tạo thế hệ toán học trẻ**
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Lê Độ.  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.	**24. Lê Độ (1942 – 1965)** *** Thân thế:** **+ Tên thật**: Lê Độ. **+ Quê quán**: Làng Mỹ Thị, nay thuộc phường Bắc Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. **+ Gia đình**: Xuất thân trong gia đình yêu nước. Cha là Lê Duy Ban, một chiến sĩ kháng chiến chống Pháp. Gia đình có bốn anh em tham gia cách mạng, tất cả đều hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. - Tham gia cách mạng: + Năm **15 tuổi**: Gia nhập cơ sở Sông Đà với vai trò **liên lạc viên**. + Đầu năm **1963**: Tham gia **đơn vị đặc công** thuộc đội biệt động thành phố Đà Nẵng. - Hành động anh dũng:

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	**+ Ngày 5/4/1965**: Thực hiện kế hoạch đánh vào lính Mỹ tại **Modern Hotel** (đường Bạch Đằng, Đà Nẵng). Dùng mìn ngụy trang trong vỏ máy thu thanh, đặt tại phòng lễ tân khách sạn. Bị địch phát hiện và bắt giữ ngay trong khi thực hiện nhiệm vụ. **- Ngày 15/4/1965**: + Bị đưa ra sân vận động **Chi Lăng** để hành quyết trước đông đảo đồng bào. + Khi bị trói vào cọc bắn, Lê Độ hô vang các khẩu hiệu + Đồng bào có mặt đấu tranh bảo vệ anh, khiến địch phải đưa anh rời sân vận động và thủ tiêu nơi khác. **- Ngày 20/5/1965**: Được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam truy tặng **Huân chương Thành Đồng hạng II**. **- Năm 1997**: Được Nhà nước truy tặng danh hiệu **Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân**. **-** Tên của anh được đặt cho một con đường tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trường Trung học cơ sở **Lê**

	Độ tại phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng mang tên anh

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học. Phân tích được một hệ thống AI nhằm đảm bảo con người có quyền kiểm soát và chịu trách nhiệm đối với tất cả các bước quan trọng trong vòng đời AI. (12.A1.1)

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu hoàn thành các bài tập Luyện tập sau: Lập bảng thống kê các nhân vật lịch sử của Đất Quảng và đóng góp tiêu biểu nhất của họ theo mẫu sau:

TT	Nhân vật lịch sử	Đóng góp tiêu biểu
1		
2		
…		

- GV hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ trợ lý ảo AI để tổng hợp nhanh thông tin về các nhân vật lịch sử, đồng thời đối chiếu, đánh giá tính chính xác của dữ liệu và xác định rõ trách nhiệm kiểm chứng thông tin thuộc về con người trong suốt quá trình khai thác công nghệ. (12.A1.1)

Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Ai là người đào kênh Thoại Hà, kênh Châu Đốc – Hà Tiên, góp phần khẩn hoang vùng Nam Bộ?

A. Nguyễn Văn Thoại

B. Phạm Phú Thứ

C. Hoàng Diệu

D. Ông Ích Khiêm

Đáp án: A

Câu 2. Danh nhân nào là tiến sĩ đầu tiên của huyện Hòa Vang (Quảng Nam)?

A. Phạm Phú Thứ

B. Đỗ Thúc Tịnh

C. Huỳnh Bá Chánh

D. Phan Thúc Duyện

Đáp án: B

Câu 3. "Tây hành nhật ký" là tác phẩm của ai?

A. Phan Châu Trinh

B. Trần Quý Cáp

C. Phạm Phú Thứ

D. Huỳnh Thúc Kháng

Đáp án: C

Câu 4. Tổng đốc Hà Ninh, người tuẫn tiết khi thành Hà Nội thất thủ năm 1882 là:

A. Ông Ích Khiêm

B. Hoàng Diệu

C. Trần Quý Cáp

D. Thái Phiên

Đáp án: B

Câu 5. Ai được nhân dân tôn là "Ông Nghè Bình Định", nổi tiếng văn võ song toàn?

A. Huỳnh Thúc Kháng

B. Ông Ích Khiêm

C. Nguyễn Văn Thoại

D. Phan Châu Trinh

Đáp án: B

Câu 6. Câu nói "Thà làm đầu gà, không làm đuôi trâu" gắn với nhân vật nào?

A. Huỳnh Bá Chánh

B. Trần Cao Vân

C. Phan Thúc Duyện

D. Lê Bá Trinh

Đáp án: A

Câu 7. Ai là lãnh tụ khởi nghĩa Duy Tân năm 1916 cùng với vua Duy Tân và Thái Phiên?

A. Trần Cao Vân

B. Trần Quý Cáp

C. Phan Châu Trinh

D. Huỳnh Thúc Kháng

Đáp án: A

Câu 8. Người bị xử tử ở Ninh Hòa (Khánh Hòa) năm 1908 là:

A. Phan Thúc Duyện

B. Trần Quý Cáp

C. Lê Bá Trinh

D. Ông Ích Đường

Đáp án: B

Câu 9. Ai là tác giả câu khẩu hiệu "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh"?

A. Phan Châu Trinh

B. Huỳnh Thúc Kháng

C. Phạm Phú Thứ

D. Trần Cao Vân

Đáp án: A

Câu 10. Người sáng lập báo *Tiếng Dân* và từng làm Quyền Chủ tịch nước năm 1946 là:

A. Huỳnh Thúc Kháng

B. Phan Châu Trinh

C. Phan Thúc Duyện

D. Lê Bá Trinh

Đáp án: A

Câu 11. Ai từng bị đày ra Côn Đảo hơn 10 năm sau phong trào Duy Tân?

A. Phan Thúc Duyện

B. Huỳnh Thúc Kháng

C. Lê Bá Trinh

D. Cả A và B

Đáp án: D

Câu 12. Lãnh tụ Việt Nam Quang phục hội, chỉ huy khởi nghĩa Duy Tân năm 1916 là:

A. Hoàng Diệu

B. Thái Phiên

C. Trần Quý Cáp

D. Phạm Phú Thứ

Đáp án: B

Câu 13. Ông Ích Đường là cháu của nhân vật nào?

A. Huỳnh Bá Chánh

B. Ông Ích Khiêm

C. Nguyễn Văn Thoại

D. Trần Cao Vân

Đáp án: B

Câu 14. Ai được vua Tự Đức phong tước Đức Quốc công và xây dựng Lăng Hoàng Gia?

A. Phạm Đăng Hưng

B. Phan Thúc Duyện

C. Huỳnh Bá Chánh

D. Lê Bá Trinh

Đáp án: A

Câu 15. Người từng làm đại thần triều Nguyễn, đề xuất mở trường kỹ nghệ, khai mỏ, làm đường:

A. Phạm Phú Thứ

B. Trần Cao Vân

C. Trần Quý Cáp

D. Phan Châu Trinh

Đáp án: A

Câu 16. Khởi nghĩa Duy Tân nổ ra vào năm nào?

A. 1908

B. 1916

C. 1885

D. 1945

Đáp án: B

Câu 17. Người sáng tác nhiều tác phẩm, khích lệ phong trào Duy Tân, bị xử tử năm 1908 là:

A. Huỳnh Bá Chánh

B. Trần Quý Cáp

C. Trần Cao Vân

D. Thái Phiên

Đáp án: B

Câu 18. Ai từng giữ chức Bộ trưởng Nội vụ trong Chính phủ Hồ Chí Minh?

A. Phạm Phú Thứ

B. Huỳnh Thúc Kháng

C. Phan Châu Trinh

D. Nguyễn Văn Thoại

Đáp án: B

Câu 19. Danh nhân nào có công chiêu mộ dân khai khẩn đất hoang ở Nam Bộ, để lại nhiều địa danh mang tên mình?

A. Nguyễn Văn Thoại

B. Hoàng Diệu

C. Phan Thúc Duyện

D. Ông Ích Khiêm

Đáp án: A

Câu 20. Người đã viết "Tình cảnh dân mất nước", bày tỏ nỗi đau mất nước và tinh thần duy tân:

A. Phan Châu Trinh

B. Trần Quý Cáp

C. Huỳnh Thúc Kháng

D. Trần Cao Vân

Đáp án: A

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

TT	Nhân vật lịch sử	Đóng góp tiêu biểu
1	**Nguyễn Văn Thoại**	Là một tướng lĩnh tài ba, có công trong việc mở rộng và bảo vệ biên giới phía Nam, đặc biệt là trong việc xây dựng hệ thống đê điều và khai hoang vùng đất phương Nam.
2	**Đỗ Thúc Tịnh**	Là một nhân vật có ảnh hưởng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ông đã tham gia nhiều chiến dịch quan trọng và là người lãnh đạo trong các phong trào bảo vệ đất nước.
3	**Phạm Vũ Thứ**	Ông là một trí thức lớn, có công trong việc phát triển văn hóa, giáo dục và khôi phục lại các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ phong kiến.
4	**Hoàng Diệu**	Là một vị tướng nổi tiếng, Hoàng Diệu đã lãnh đạo quân đội chống lại sự xâm lược của Pháp và là người có công trong việc bảo vệ Hà Nội trong thời kỳ chiến tranh.
5	**Ông Ích Khiêm**	Là một trong những nhân vật lịch sử quan trọng, có công trong việc lãnh đạo các phong trào chống ngoại xâm, bảo vệ quyền lợi và độc lập của dân tộc Việt Nam.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Sưu tầm và kể lại vài ba mẩu chuyện về nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng. Nêu ý nghĩa của câu chuyện kể.

2. Tập hợp dữ liệu để thiết kế video giới thiệu về 3 nhân vật lịch sử Đà Nẵng.

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà, kết hợp sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo để tổng hợp thông tin văn bản và tạo kịch bản video trực quan về các danh nhân lịch sử. (1.2.NC1a); Phân tích được vai trò của con người và AI trong việc ra quyết định lựa chọn thông tin lịch sử chính xác để đưa vào kịch bản video. (12.A1.2)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Làm bài tập được giao.